| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGHĨA ĐÀN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số:**08**/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 23/4/2019
V/v: Ly hôn giữa chị M và anh Th

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : Ông Phan Quang Sơn .

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Bạch Xuân Hiền

2. Ông Hữu Như Ngọc

*- Thư ký phiên toà*: Bà Hồ Thị Thủy - cán bộ TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05 ngày 06 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1978 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: xóm Đồng Nấp, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Đặng Hồng Th, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm Đồng Nấp, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 23 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th tự do tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 02 năm 2000 tại UBND xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống với nhau, anh Th chơi bời, nghiện ngập, tài sản gia đình anh bán hết, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, bỏ bê vợ con nên chị phải gửi con lại cho ông bà ngoại để đi làm ăn xa, kiếm tiền nuôi con. Hiện nay chị và anh Th đã sống ly thân

được 08 năm, không còn quan tâm hay tình cảm gì với nhau nên chị đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Th.

Về quan hệ nuôi con chung: chị và anh Th có 01 con chung là Đặng Thị Thanh V, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2000. Nay cháu V đã trưởng thành và tạo lập được cuộc sống riêng cho mình nên chị không yêu cầu gì về phần con cái.

Về quan hệ tài sản: chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đặng Hồng Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại các buổi lấy lời khai, hòa giải cũng như vắng mặt tại các phiên tòa.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Qúa trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với các đương sự thì bị đơn đã không chấp hành theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng quy định của pháp luật về sự vắng mặt của đương sự để giải quyết vụ án. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho chị Lê Thị M được ly hôn với anh Đặng Hồng Th. Chị M và anh Th có 01 con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên việc con ở với ai là tùy con. Về án phí, buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị M và anh Đặng Hồng Th là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Theo xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An thì nguyên nhân là do anh Th là người nghiện ma túy, đã cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn tái nghiện. Anh Th đã bán hết tài sản trong nhà để ăn chơi, không lo lắng cho gia đình, bỏ bê vợ con. Chị M và anh Th đã sống ly thân 08 năm nay, không còn quan tâm hay tình cảm gì với nhau. Mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Mai là cho chị Mai được ly hôn anh Thành.

[2] Về nuôi con chung: chị M và anh Th có 01 con chung là cháu Đặng Thị Thanh V, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2000. Hiện nay cháu V đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân, do đó việc ở với ai sẽ do cháu quyết định.

[3] Về chia tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: áp dụng điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Đặng Hồng Th.

2. Về nuôi con chung: Cháu Đặng Thị Thanh V đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai tùy quyết định của cháu.

3.Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Lê Thị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001299 ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn
- Các đương sự
- UBND xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn (Nơi thực hiện ĐKKH)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Quang Sơn**